

Số: 25/2025/QĐCNTTLH

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vũ Thị M và anh Đào Văn D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 23 tháng 9 năm 2025 của chị Vũ Thị M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Chị Vũ Thị M, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

* Anh Đào Văn D, sinh năm 1980; Nơi thường trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: số B N, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Vũ Thị M và anh Đào Văn D thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Vũ Thị M và anh Đào Văn D có 02 (hai) con chung. Chị M và anh D thống nhất, sau khi ly hôn chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đào Gia H, sinh ngày 18/6/2014 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Đối với con chung Đào Thành Đ, sinh ngày 13/07/2006 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu toà án giải quyết. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung H cho chị M là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/tháng/01 con chung, kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các bên có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** không có

- **Về khoản nợ chung:** không có

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- UBND xã Tiên Minh, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương